

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-PT

Ngày 26/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Trường

Ông Nguyễn Hữu Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Dương Quang S, Lê Văn T, Vũ Trung K do có kháng cáo của các bị cáo S, T, K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Quang S, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: phố H, thị trấn H, huyện T, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Q và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Nguyễn Thị T; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 27 ngày 14/02/2014 Công an huyện Thuận Thành phạt hành chính 1.000.000 về hành vi đánh bạc; Tại Quyết định số 44 ngày 27/4/2017 Công an huyện Tiên Du phạt hành chính 2.000.000 về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong các Quyết định phạt hành chính; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T (tên gọi khác: L), sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Lê Thị L; con: có 01 con,

sinh năm 2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 54 ngày 15/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 7 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo chấp xong bản án ngày 19/9/2018; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/06/2021 đến ngày 24/06/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Trung K, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện L, tỉnh BG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc A và bà Cao Thị V; Vợ: Vũ Thị M; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự số 75/2008/HSST ngày 28/10/2008 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 205/2012/HSPT ngày 26/10/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt bản án số 75/2008/HSST ngày ngày 28/10/2008 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 3 năm 3 tháng tù. Phạt tiền 12.000.000 VNĐ. Bị cáo chấp hành án phạt tù ra trại ngày 03/02/2016, các quyết định khác của bản án đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/04/2021 đến ngày 28/04/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác là Vũ Ngọc H, Nguyễn Tuấn A, Ngô Văn B không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 20/4/2021, Dương Quang S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tự thú về hành vi đánh bạc bằng hình thức nhận, chuyển (mua, bán) các số lô, đề với Vũ Trung K và một số người trực tiếp bán các số lô, đề cho người chơi (các thư ký đề). S tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone lưu thông tin về việc S mua, bán số lô, số đề ngày 15/4/2021 và ngày 20/4/2021.

Vào các ngày 25/4/2021, 03/5/2021 và 18/6/2021, Vũ Trung K, Ngô Văn B, Vũ Ngọc H, Lê Văn T và Nguyễn Tuấn A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với S, T.

Hình thức đánh "lô", "đề" như sau: Số "lô", số "đề" là số có hai chữ số được so với kết quả của giải xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày đánh (ngày mua số); số "đề" là số so với số hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt hoặc giải nhất; số "lô" được so với số hàng chục và hàng đơn vị của toàn bộ 27 giải thưởng; số "lô xiên" là một bộ số "lô" (cặp số lô) có từ 2 số "lô" trở lên, bộ có 2 số "lô" gọi là "lô xiên hai", bộ có 3 số "lô" gọi là "lô xiên ba", bộ có 4 số "lô" gọi là "lô xiên bốn" ...; số "3 càng" (đề 3 số) là số có 3 chữ số được so với số hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt. Người trúng số là người mua số trùng với kết quả mở thưởng. Trường hợp số lô trúng nhiều giải thưởng thì người trúng số được tính toàn bộ các giải. Người trúng số được trả thưởng theo tỷ lệ:

- Trúng số "đề" gấp 80 lần số tiền mua số;
- Trúng số "lô" thì cứ 1 điểm "lô" nhân với 80.000 VND;
- Trúng số "lô xiên hai" gấp 10 lần, trúng số "lô xiên ba" gấp 40 lần, trúng số "lô xiên bốn" gấp 100 lần và trúng số "3 càng" gấp 400 lần tiền mua số...

Việc thanh toán cho người trúng số vào ngày hôm sau.

Kiểm tra nội dung tin nhắn lưu trong chiếc điện thoại của Dương Quang S và đầu tranh xét hỏi các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh làm rõ được:

S và T thỏa thuận cùng nhau làm chủ đề (nhận các số lô, số đề của các thư ký đề), S và T cùng hưởng hoặc cùng chịu 50% số tiền thắng hoặc thua bạc. Sau khi thống nhất, S thỏa thuận với Ngô Văn B và Vũ Ngọc H làm thư ký đề cho S. S thỏa thuận giá mua, bán số lô với B, H: 1 điểm lô = 21.700 đồng, lô xiên = 60%. Riêng số đề S mua, bán với B 82%, mua bán với H 71,5%. Vũ Trung K biết S làm chủ đề, vì vậy khi S hỏi K có nhận (mua, bán) các số lô, đề với S không thì K chỉ nhận mua, bán số đề với giá 71,5% thông qua tin nhắn SMS. Lê Văn T thỏa thuận với Nguyễn Tuấn A làm thư ký đề cho T với giá mua, bán số đề = 82%, 1 điểm lô = 21.700 đồng, lô xiên = 60%;

Để nhận các số lô, đề của các thư ký đề Dương Quang S, Lê Văn T lập 3 Zalo nhóm đặt tên là "A Núi 1", "A Núi 2" và "A.O" mỗi nhóm có 4 thành viên, trong đó S sử dụng số điện thoại 0787.330.5xx lập và đặt tên tài khoản zalo: "A Núi", Lê Văn T sử dụng sim rác (không nhớ số) lập và đặt tên tài khoản zalo: "Nguyễn Văn L". Mỗi nhóm zalo đều có tài khoản zalo của S và T, 01 tài khoản của thư ký đề và 01 tài khoản zalo chưa xác định được tên tài khoản. Vũ Ngọc H sử dụng số điện thoại 0325.329.6xx lập và đặt tên tài khoản zalo là "Nguyễn Thị C", Ngô Văn B sử dụng số điện thoại 0979.452.6xx lập và đặt tên tài khoản zalo là "A", Nguyễn Tuấn A sử dụng sim rác (không nhớ số) lập và đặt tên tài khoản zalo là "Tuấn A". Dương Quang S là người thêm (add) các tài khoản zalo "A" của B vào nhóm "A Núi 1", thêm tài khoản zalo "Nguyễn Thị C" của H vào nhóm zalo "A Núi 2" và đặt thêm tên "H" cho tài khoản này. Lê Văn T thêm tài

khoản zalo “Tuấn A” của Nguyễn Tuấn A vào nhóm zalo “A.0”. Khi các số lô, đề do B, H, Tuấn A chuyển vào zalo nhóm thì T, S sẽ nhấn “OK” hoặc số đếm theo thứ tự tin nhắn để thông báo đã nhận được số lô, số đề. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh chỉ chứng minh được ngày 15/4/2021, S chuyển số đề cho Vũ Trung K; Ngày 20/4/2021, S và T nhận số lô, số đề của Nguyễn Tuấn A, Vũ Ngọc H và Ngô Văn B. Cụ thể như sau:

1. Hành vi tổ chức đánh bạc của Dương Quang S và Vũ Trung K ngày 15/4/2021:

Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2021, sau khi Dương Quang S nhận các số lô, số đề do các thư ký đề gửi vào các nhóm zalo thì S sử dụng điện thoại số 0787.330.5xx nhắn tin SMS chuyển 5 số đề: 99, 66, 01, 10, 95 với tổng số tiền đánh 45.500.000vnd vào số 0987.976.8xx là số điện thoại Vũ Trung K sử dụng, K nhấn “1” có nghĩa K đồng ý nhận các số đề, số tiền đánh đề do S chuyển đến. K không chuyển số cho ai nữa, vì vậy nếu thắng thì K hưởng, thua thì K phải trả tiền cho S. Theo thỏa thuận số tiền S phải thanh toán cho K: $45.500.000 \text{ VND} \times 71,5\% = 32.532.500 \text{ VND}$. Đối chiếu các số đề S chuyển cho K ngày 15/4/2021 với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, thì các số đề S chuyển cho K đều không trúng. Vì vậy S đã thanh toán trả cho K 32.532.500 đồng.

2. Hành vi tổ chức đánh bạc của Dương Quang S, Lê Văn T, Vũ Ngọc H và hành vi đánh bạc của Nguyễn Tuấn A, Ngô Văn B ngày 20/4/2021:

2.1 Hành vi của Vũ Ngọc H

Ngày 20/4/2021, H bán số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên và địa chỉ. Tổng số ngày 20/4/2021 H bán được 99 số đề = 30.614.000 VND và 5 số lô = 3.110 điểm lô. H khai tiền bán số đề H thu 80%, 1 điểm lô H bán 22.000 VND. Như vậy tổng số tiền bán số đề, số lô ngày 20/4/2021 H thu được là: $(30.614.000 \text{ VND} \times 80\%) + (3.110 \text{ điểm lô} \times 22.000 \text{ VND}) = 92.911.200 \text{ VND}$. Sau đó, từ khoảng 17 giờ 45 phút đến khoảng 18 giờ 26 phút cùng ngày H sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Thị C” nhắn 15 tin chuyển toàn bộ số lô, số đề và tiền đánh bạc vào Zalo nhóm “A Núi 2”, sau mỗi tin H nhắn vào nhóm thì Lê Văn T sử dụng tài khoản zalo “Nguyễn Văn L” nhắn số đếm từ 1 đến 15 đồng ý nhận tất cả các số lô, đề và tiền đánh lô, đề do H nhắn đến. Theo thỏa thuận về giá mua, bán lô đề giữa H và S thì số tiền H phải thanh toán cho S, T là: $(30.614.000 \times 71,5\%) + (3.110 \text{ điểm lô} \times 21.700 \text{ đồng}) = 89.376.000 \text{ VND}$. H chưa thanh toán số tiền này cho S và T.

Số tiền dùng để tổ chức đánh bạc của H là: 92.911.200 VND (*Chín mươi hai triệu, chín trăm mười một nghìn, hai trăm đồng*).

2.2 Hành vi của Nguyễn Tuấn A

Lê Văn T thỏa thuận với Nguyễn Tuấn A làm thư ký đề cho T nhưng Tuấn A khai: sau khi thỏa thuận với T xong thì Tuấn A không bán số lô, số đề cho ai

mà đến ngày 20/4/2021, Nguyễn Tuấn A sử dụng tài khoản Zalo “Tuấn A” nhắn tin vào nhóm zalo “A.0” để đánh lô, số đề với S và T. Khoảng từ 17 giờ 12 phút đến 17 giờ 59 phút ngày 20/4/2021 Tuấn A nhắn 6 tin nhắn vào nhóm zalo “A.0” đánh 13 số đề = 13.000.000 VNĐ; 5 số lô = 1.100 điểm và 01 cặp xiên ba = 5.000.000 VNĐ. Lê Văn T nhắn “5” đồng ý nhận cả 6 tin nhắn đánh lô, đề của Tuấn A. Theo thỏa thuận giữa Tuấn A và Lê Văn T tổng số tiền Nguyễn Tuấn A phải thanh toán cho T, S là: $(13.000.000 \text{ VNĐ} \times 82\%) + (5.000.000 \text{ VNĐ} \times 60\%) + (1.100 \text{ điểm lô} \times 21.700 \text{ VNĐ}) = 37.530.000 \text{ VNĐ}$. Tuấn A chưa thanh toán tiền đánh bạc cho S và T.

Số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Tuấn A là 37.530.000 VNĐ (*Ba mươi bảy triệu, năm trăm, ba mươi nghìn đồng*).

2.3 Hành vi của Ngô Văn B

Ngày 20/4/2021, B bán số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên và địa chỉ. Tổng số ngày 20/4/2021 B bán được 18 số đề = 4.100.000 VNĐ và 8 số lô = 430 điểm. B khai tiền bán số đề B thu đủ 100%, 1 điểm lô B bán 22.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bán số đề, số lô ngày 20/4/2021 B thu được là: $4.100.000 \text{ VNĐ} + (430 \text{ điểm lô} \times 22.000 \text{ VNĐ}) = 13.560.000 \text{ VNĐ}$. Sau đó, từ khoảng 18 giờ 02 phút đến 18 giờ 28 phút cùng ngày B sử dụng tài khoản Zalo “A” nhắn 6 tin chuyển toàn bộ số lô, số đề và tiền đánh bạc vào Zalo nhóm “A Núi 1”, sau mỗi tin B nhắn vào nhóm thì Lê Văn T sử dụng tài khoản zalo “Nguyễn Văn L” nhắn số đếm từ 1 đến 6 đồng ý nhận tất cả các số lô, đề và tiền đánh lô, đề do B nhắn đến. Theo thỏa thuận về giá mua, bán lô đề giữa B và T thì số tiền B phải thanh toán cho S, T là: $(4.100.000 \text{ VNĐ} \times 82\%) + (430 \text{ điểm lô} \times 21.700 \text{ VNĐ}) = 12.693.000 \text{ VNĐ}$. B chưa thanh toán tiền cho T.

Số tiền dùng để đánh bạc của B là 13.560.000 VNĐ (*Mười ba triệu, năm trăm, sáu mươi nghìn đồng*).

2.4 Hành vi tổ chức đánh bạc của Lê Văn T và Dương Quang S:

Ngày 20/4/2021, Lê Văn T cùng với Dương Quang S sử dụng Zalo nhóm “A Núi 1”, “A Núi 2” và “Nhóm A.O” nhận chung số lô, số đề. Trong đó các số lô, đề Ngô Văn B chuyển vào Zalo nhóm “A Núi 1” với tổng số tiền đánh bạc theo thỏa thuận là: 12.693.000 VNĐ. Vũ Ngọc H chuyển vào Zalo nhóm “A Núi 2” các số lô, đề với số tiền đánh bạc theo thỏa thuận là: 89.376.000 VNĐ. Các số lô, đề Nguyễn Tuấn A tự đánh chuyển vào Zalo nhóm “Nhóm A.O” có số tiền đánh bạc là: 37.530.000 VNĐ. Như vậy ngày 20/4/2021, tổng số tiền S, T tổ chức đánh bạc là 139.599.000 VNĐ (*Một trăm ba mươi chín triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Riêng Dương Quang S khai: Ngày 15/4/2021 sau khi nhận các số lô, đề của các thư ký S tự ý chuyển 5 số đề: 99, 66, 01, 10, 95 cho K. S không nói cho T biết việc mua bán số lô đề giữa S với K vì vậy Dương Quang S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với K vào ngày 15/4/2021 với tổng

số tiền là 32.532.500 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh không chứng minh được các số đề S nhận ngày 15/4/2021, sau đó chuyển cho K là của thư ký nào. Các số lô, số đề, tiền đánh lô, đề mà S và T nhận những ngày khác đã bị các bị cáo xóa bỏ dữ liệu vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh chưa có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với những người mua số lô, số đề thì các thư ký đề đều khai không nhớ cụ thể là những ai, ở đâu vì khi bán số thì thư ký đề đều ghi cấp đưa cho người mua số;

Với nội dung trên, Cáo trạng số: 109/CTr-VKS-P2 ngày 17/09/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố Dương Quang S, Lê Văn T, Vũ Ngọc H, Vũ Trung K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự; Truy tố Nguyễn Tuấn A, Ngô Văn B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận thành, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Dương Quang S, Lê Văn T, Vũ Ngọc H, Vũ Trung K phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Ngô Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Dương Quang S **24 tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bị cáo **25.000.000đ** sung quỹ nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn T **23 tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ 18/06/2021 đến 24/06/2021. Phạt bị cáo **25.000.000đ** sung quỹ nhà nước.

3. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Trung K 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ 25/04/2021 đến 28/04/2021. Phạt bị cáo 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Tuấn A, Ngô Văn B, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 20, 21/12/2021 lần lượt các bị cáo Lê Văn T, Dương Quang S, Vũ Trung K đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo Lê Văn T, Dương Quang S, Vũ Trung K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi “Tổ chức đánh bạc” như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” là không oan. Tuy nhiên các bị cáo đều cho rằng bản án sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt như vậy là nặng. Bị cáo S, T trình bày các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo S, T đã đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành nộp số tiền phạt theo bản án sơ thẩm đã tuyên trong đó bị cáo S đã nộp đủ số tiền phạt là 25.000.000 đồng; bị cáo T đã nộp 20.200.000 đồng. Vì vậy cả ba bị cáo S, T, K đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nhận xét vụ án và phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên mà chỉ đề nghị xem xét xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo S, T, K tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cùng vật chứng thu giữ, do vậy đã có đủ cơ sở kết luận Dương Quang S, Lê Văn T bàn bạc thống nhất cùng lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để tổ chức đánh bạc bằng hình thức lô, đề. Sau đó T lập 3 nhóm zalo: “A Núi 1”, “A Núi 2” và “A.0” để các thư ký chuyển số đề, số lô vào nhóm cho S, T. S thỏa thuận với Vũ Ngọc H và Ngô Văn B, còn Lê Văn T thỏa thuận với Nguyễn Tuấn A làm thư ký ghi (bán) các số "lô", số "đề" cho người chơi rồi chuyển cho S, T. Ngày 20/4/2021 Vũ Ngọc H bán các số lô, đề được 92.911.200 VNĐ; Ngô Văn B bán các số lô, đề được 13.560.000 VNĐ. Sau đó H và B sử dụng tài khoản zalo chuyển toàn bộ số liệu

đánh bạc vào nhóm zalo mà H, B là thành viên. Theo thỏa thuận giữa S với H, B thì số tiền mua bán số lô, số đề ngày 20/4/2021 giữa S với H là 89.376.000 VNĐ, số tiền mua, bán số lô, số đề giữa S với B là 12.693.000 VNĐ. Nguyễn Tuấn A tuy nhận làm thư ký đề cho T nhưng ngày 20/4/2021 Tuấn A không bán số lô, đề cho ai mà sử dụng tài khoản zalo “Tuấn A” tự gửi đánh các số lô, đề với số tiền 37.530.000 VNĐ vào nhóm “A.0” để đánh bạc với T. Như vậy tổng số tiền S, T tổ chức đánh bạc ngày 20/4/2021 là 139.599.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 15/4/2021 sau khi nhận các số lô, đề của thư ký đề thì S còn một mình chuyển 5 số đề bằng tin nhắn SMS cho Vũ Trung K. K biết S là chủ đề nên đồng ý nhận các số đề do S nhắn tin SMS đến với số tiền theo thỏa thuận là 32.532.500 VNĐ. Do vậy hành vi của các bị cáo Dương Quang S, Lê Văn T, Vũ Trung K đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an trên địa bàn mà còn trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Đây là một trong những tệ nạn xã hội thường là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, do vậy việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xem xét nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò, đánh giá mức độ, tính chất, hành vi nguy hiểm của từng bị cáo đối với xã hội đồng thời xem đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo Dương Quang S, Lê Văn T và Vũ Trung K đều có nhân thân xấu, đã từng phạm tội hoặc bị xử phạt hành chính. Đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Quang S nhận thức được lỗi làm nên đến Cơ quan Công an tự thú về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Văn T, Vũ Trung K đều có hành vi đầu thú; Vũ Trung K tự nguyện nộp toàn bộ số tiền sử dụng đánh bạc, tổ chức đánh bạc để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo Dương Quang S có ông nội được tặng thưởng huân chương chiến thắng; bị cáo Vũ Trung K có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, Huy chương kháng chiến hạng nhì và bị suy giảm 81% sức khỏe do bị nhiễm chất độc hóa học trong kháng chiến. Vì vậy đã cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo S tổ chức đánh bạc vào hai ngày 15/4/2021 và 20/4/2021 nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Văn T có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn để buộc các bị cáo S, T, K phải cách ly với đời sống xã hội một thời gian là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo S, T có thêm tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do S đã tự nguyện nộp 25.000.000đ tiền phạt và T đã tự nguyện nộp 20.200.000 đồng.

Vì vậy căn cứ vào tính chất hành vi, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo S, T, K. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do vậy xét thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo S, T, K, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt chính cho các bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo S, T, K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Quang S, Lê Văn T, Vũ Trung K. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HSST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Tuyên bố các bị cáo Dương Quang S, Lê Văn T, Vũ Trung K phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

1.1.Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Dương Quang S 17 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo S 25.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ 25.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo biên lai thu tiền số 0004129 ngày 21/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn T 16 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/06/2021 đến ngày 24/06/2021. Phạt bổ sung bị cáo T 25.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo T đã nộp 20.200.000 đồng tiền phạt bổ sung theo biên lai thu tiền số 0004128 ngày 19/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Trung K 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/04/2021 đến ngày 28/04/2021. Phạt bổ sung bị cáo K 20.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo Dương Quang S, Lê Văn T, Vũ Trung K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND; Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tuấn Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/HSPT- QĐBTG

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH BẮT, TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Anh

Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng

Ông Nguyễn Hữu Hòa

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 347 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng xét xử phúc thẩm;

Xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Bắt, tạm giam bị cáo: **Nguyễn Văn Hưởng, sinh năm 1982.**

Nơi cư trú: Thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tuấn Anh